

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 7

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.45_ Tr.55)

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỀN THỨ BẢY

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NƠI HỌC HẠNH CHÂN NGÔN
TRONG PHÁP THỨ TỰ CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ NHẤT

Cúi lạy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường tiền của mọi Nghi Quỹ
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhớ bần

_Nay Ta tùy **Yếu Lược** diễn nói
Thoạt tiên thành tựu lợi Tự Tha (Ta Người)
Phương tiện của **Trí Nguyện** vô thượng
Thành phương tiện ấy tùy vô lượng
Phát khởi **Tất Địa** (Siddhi) do **Tín Giải** (Adhimukti)
Nơi mãn Tất Địa, các Thắng Nguyện
Tất cả Như Lai, con Thắng Sinh (Thắng Sinh Tử)
Nhóm ấy: **Thân Phật** (Buddha-kāya), **Chân Ngôn** (Mantra), **Hình** (Rūpa)
Chỗ ngự, mọi loại Ấn, uy nghi
Chân Ngôn thù thắng, chôn Hành Đạo
Với **Thừa Phương Quảng** (Vaipulya-yāna) đều **Đế Tín** (Satya-śraddhā: Niềm
Tin chân thật)

Hữu Tình **tín giải**: Thượng, Trung, Hạ
Thế Tôn nói Pháp tu chứng ấy
Thương xót Chúng luân hồi sáu nẻo
Tùy thuận nhiều ích nên khai diễn
Cần phải cung kính, Ý quyết định
Cũng khởi chân thành, Tâm tin sâu
Nếu ở **Thừa Phương Quảng** Tối Thắng
Biết Diệu Chân Ngôn, Hạnh điều phục
Tùy nơi tu tập **Thiện Thệ Tử** (Sugata-putra: Con của Bạc Thiện Thệ)
Trì Minh vô thượng, **luật nghi** (Vinaya) riêng
Giải hết Chi Phần nhân duyên ấy
Được nhận truyền dạy, ấn khả đẳng

_Gặp Thầy như vậy, cung kính lễ
Vì lợi tha nên nhất Tâm trụ

Chiêm ngưỡng giống như **Thế Đạo Sư** (Thầy của Thế Gian)
Cũng như bạn lành với thân thuộc
Phát khởi Ý thù thắng ân cần
Cúng dường, trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy khiến vui vẻ
Từ Bi nhiếp thụ khi đối mặt
Cúi lạy thỉnh Hạnh **Thắng Thiện Tuệ**
Nguyện Tôn như ứng dạy cho ta

Thầy ấy tự tại rồi kiến lập
Đàn tròn màu nhiệm Tạng Đại Bi
Y pháp triệu vào Mạn Trà La
Tùy Khí (Căn Cơ) trao cho **Tam Muội Gia** (Samaya)
Đạo Trường (Mandala), **Giáo** (Śāstra), **Bản Chân Ngôn** (Mantra), **Ấn** (Mudra)
Gần gũi **Tôn sơ** được truyền miệng
Được **Thắng Tam Muội Gia** với **Hộ**
Người nên tương ứng hành như thuyết (lời dạy)
Đây cũng là điều **Khế Kinh** (Sutra) nói
Nhiếp chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng
Xót thương đệ tử kém Tuệ nên
Phân biệt **Nghi Thức** (Sādhana) tiến dần dần
Nơi tạo thắng lợi Thiên Trung Thiên
Theo con sinh của Tâm Chính Giác
Dưới đến **Thế Thiên**: thân ngữ ấn
Vào Thừa tối thượng Chân Ngôn này
Đạo Sư, các Mật Hạnh, Quỹ Phạm
Đều nên kính trọng cháng khinh chê
Vi hay nhiều ích các Thế Gian
Vi thể đừng sinh Tâm lia bỏ
Thường nên cột niệm không gián đoạn
Nhóm ấy có công đức rộng lớn
Tùy lực đó chia việc tương ứng
Thầy đều phụng thừa mà cúng dường
Phật, Chúng Thanh Văn với Duyên Giác
Nói Giáo Môn ấy dứt đường khổ
Thầy truyền học xứ đồng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)
Tất cả đừng ôm Tâm giận hờn
Khéo xét Thời hợp, điều cần làm
Hòa kính tương ứng mà trợ cấp
Chẳng tạo Pháp Hạnh Tâm Ngu Đồng
Chẳng ở chur Tôn khởi giận hờn
Như Thế Đạo Sư, Khế Kinh nói
Hay tôn lợi lớn, đừng giận dữ
Một niệm nhân duyên đều đốt diệt
Câu Chi (Koṭi) quảng Kiếp đã tu Thiện
Vi thể ân cần thường lia bỏ
Đây là căn bản không nghĩa lợi
Tâm Tĩnh Bồ Đề báu Như Ý
Mãn nguyện mong cầu Thế Xuất Thế

Trừ nghi rốt ráo được **Tam Muội** (Samādhi)
Tự lợi lợi tha nhân đầy sinh
Cho nên thủ hộ thân mệnh hơn
Quán đủ Tạng Công Đức rộng lớn

_Nếu thân ngữ ý nhiều (gây rối) chúng sinh
Dưới đến chút phần đều mau lìa
Trừ phương tiện khác, nơi Sở tế (nơi cứu độ)
Trong (Nội) trụ tâm Bi mà hiện sân (giận dữ)
Đối với Hữu Tình bội (phản bội) ân đức
Thường hành nhẫn nhục chẳng xét lỗi
Lại thường đầy đủ Đại Từ Bi
Cùng với Hỷ Xả, Tâm vô lượng
Tùy sức, sở năng Pháp, thực thí
Dùng Hạnh Từ Lợi hóa quần sinh
Hoặc do lợi lớn, tâm tương ứng
Vì chờ đợi Thời nên vất bỏ
Nếu không thể lực nhiều ích rộng
Trụ Pháp hằng quán Tâm Bồ Đề
Phật nói trong đây đủ vạn hạnh
Mãn túc Pháp thỉnh bạch thuần tịnh
Dùng nhóm Bồ Thí, các Độ Môn
Nhiếp thọ chúng sinh ở **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Khiến trụ, thọ trì và đọc tụng
Cùng với suy tư, chính tu tập
Bậc Trí chận đứng sáu Tình Căn
Thường nên lắng ý (tịch ý) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Sự nghiệp hủy hoại do uống rượu
Gốc rễ tất cả Pháp Bất Thiện
Nhu **thuốc độc** (Viṣa), **lửa** (Agni), sương, mưa đá
Nên phải xa lìa đừng gần gũi
Lại do Phật nói tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna)
Chẳng nên ngồi nằm giường cao đẹp
Chọn lời tinh yếu Bậc **Đủ Tuệ**
Đều bỏ việc hại mình hại người

_Ta y Đạo Tam Muội Gia chính
Nay đã thứ tự lược diễn nói
Hiểu rõ **Tu Đa La** (Sutra: Khê Kinh) Phật nói
Khiến giải biết rộng sinh quyết định
Y đây chính trụ **Giới Bình Đẳng** (Samata-Śīla)
Lại nên xa lìa Nhân hủy phạm
Là tập Tâm ác với lười biếng
Vọng niệm, sợ hãi hay nói chuyện
Môn Chân Ngôn Diệu, Bậc Giác Tâm
Sẽ khiến chướng che (Chướng Cái) dần tiêu sạch
Dùng các Phước Đức tăng ích lợi
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo chỗ ứng mà suy niệm

Gần nơi Tôn ngự, nhận Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Nên tự an trụ Hạnh Chân Ngôn
Như đã thuyết minh thứ tự Nghi

_ Trước lễ Tôn truyền **giáo Quán Đỉnh** (Abhiṣeka-sāstra)
Thỉnh bạch Chân Ngôn, nơi tu nghiệp
Bậc Trí nương Thầy liệu tính xong
Y theo địa phận, nơi thích hợp
Núi đẹp xen nhiều ngọn bằng phẳng
Mọi loại hang hốc giữa hai núi
Ở tất cả Thời được an ổn
Sen súng, sen xanh điểm khắp ao
Bên bờ sông lớn, bãi sông con
Xa lìa người vật, mọi huyên áo
Cây cối xinh đẹp nhiều cành lá
Rất nhiều **Nhũ Mộc** (cây có nhựa) với cỏ lành
Không có rắn độc, khổ nóng lạnh
Thú ác, Trùng độc, mọi nạn tai
Hoặc các Như Lai Thánh Đệ Tử
Đã từng đi qua hoặc cư ngụ
Chùa Tháp, **Lan Nhã** (Aranya), nhà Tiên xưa
Nên y theo nơi Tâm ưa thích
Xa lìa Tại Gia, dứt ồn ào
Siêng chuyển **năm Dục** (Pañca-kāma), các Triền Cái (sự trói buộc ngăn che)
Một lòng vui sâu nơi **Pháp Vị** (Dharma-rasa)
Nuôi lớn Tâm ấy cầu **Tất Địa** (Siddhi)
Lại thường đầy đủ Tuệ kham nhẫn
Hay an khô đói khát, các bệnh
Tĩnh mệnh, bạn lành hoặc không bạn
Nên cùng các quyền Kinh Pháp diệu
Hoặc thuận Hạnh chư Phật Bồ Tát
Nơi Chân Ngôn chính, bền Tín Giải
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
Thường vui kiên cố không yếu hèn (khiếp nhược)
Tự Tha hiện Pháp, tác thành tựu
Chẳng tùy Trời khác, y vô úy (không sợ hãi)
Đủ đây gọi là **Bạn Trợ** tốt

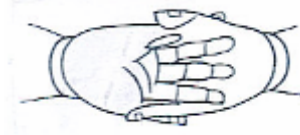
TẶNG ÍCH THỦ HỘ HẠNH THANH TỊNH _PHẨM THỨ HAI_

Hành Nhân thành tựu nơi chốn xong
Mỗi ngày, trước trụ nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm ngủ, khi thức dậy
Trừ các loài gây chướng không tận
Đêm ấy phóng dật đã sinh tội
Ăn cần hoàn tịnh đều sám hối

Tịnh Căn đủ Tâm Bi lợi ích
 Thề độ chúng sinh giới không tận
 Như Pháp tắm rửa (Táo dục) hoặc chẳng tắm
 Nên khiến Thân Khẩu Ý trong sạch

__ Tiếp ở Trai Thất, nơi KHÔNG TỊNH (Trống rỗng trong sạch)

Rải rác Diệu Hoa để trang nghiêm
 Tùy đặt Hình Tượng thù thắng diệu
 Hoặc Tâm nghĩ nhớ Phật mười phương
 Tâm tự hiện quán thật rõ ràng
 Nên y phương sở của Bản Tôn
 Chí thành cung kính nhất Tâm trụ
 Năm Luân sát đất mà tác lễ



“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương

Ba đời tất cả đủ ba Thân

Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa

Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái

Quy mệnh các Minh, lời chân thật

Quy mệnh tất cả các Mật Ấn

Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý

Ấn cân vô lượng cung kính lễ “

1) Tác Lễ phương tiện Chân Ngôn là:

“**Án (1) Nam ma tát bà đất tha nghiệt đa (2) ca gia phộc cật chất đa (3) bá ná noan, ná nan ca lỗ nhĩ (4)**”

ॐ नमो भूमे तथानिर्दुष्टं कर्मसंशुद्धं त्रैलोक्यं सर्वं त्रैलोक्यं

*)OM_NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_PĀDA VANDANĀM KARA-UMI

__ Do tác lễ tụng lời chân thật
 Liên hay lễ khắp Phật mười phương
 Gối phải sát đất, hợp chưởng móng
 Suy tư sám hối tội nghiệp xưa

“ Con do Vô Minh đã gom chứa

Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội

Tam dục sân si che lấp Tâm

Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng

Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức

Cùng với vô lượng các chúng sinh

Lưu chuyển sống chết từ Vô Thủy

Gây tạo vô tận tội cực nặng

Nay đối mười phương Phật hiện tiền

Thấy đều sám hối chẳng làm nữa “

2) Xuất tội phương tiện Chân Ngôn là :

“**Án (1) Tát bà bả ba tát-bô tra (2) ná ha năng, phật chiết-la dã (3) toa ha (4)**”

ॐ मंत्रं च च मूले दहनं वज्रं य मंत्रं

*)OM_SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA_SVĀHĀ



6) Tùy Hỷ phương tiện Chân Ngôn là:

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) bản nhược nhược năng (3) nỗ mộ nại na, bố xà mê già tham mộ nại-la (4) tát-phả la ninh, tam ma duệ (5) hồng (6)”

ॐ स त् ब ग व त् त ग पृ ष्ठ ड् न र् न पृ ष्ठ म् च स स्र ष्ठ् इ म् स म् य ह्रं

*) OM_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA _ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Đề Đại Tâm, Đấng Cứu Thế
Nguyện xin khắp cả Giới mười phương
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*



7) Khuyến Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) thê sái ninh, bố xà mê già sa mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)”

ॐ स त् ब ग व त् त ऋ ष म् पृ ष्ठ म् च स स्र ष्ठ् इ म् स म् य ह्रं

*) OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
Mau buông mọi khổ bám trên thân
Sẽ được đến nơi không như bản (Vô Cấu Xứ)
An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh*



8) Phụng Thỉnh Pháp Thân phương tiện Chân Ngôn là:

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) nại thê sái dạ nhĩ (3) tát bà tát đát-phộc hệ đa lật-tha gia (4) đạt ma đà đao, tát thể để lật-bà mặt đồ (5)”

ॐ स त् ब ग व त् त ऋ ष म् य म् स त् स त् त् न न ष्ठ य व म् ष्ठ् ष्ठ् इ म् स म् य ह्रं

*) OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA HĪTA ARTHĀYA_ DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVATU

*Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
Vì muốn lợi ích mọi chúng sinh
Nay con chân chính hồi hướng hết
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề*



9) Hồi Hướng phương tiện Chân Ngôn là :

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) niết lý-dã đát năng, bố xà mê già tham mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)”

ॐ स त् ब ग व त् त ग वृ ष्ठ न र् न पृ ष्ठ म् च स स्र ष्ठ् इ म् स म् य ह्रं

*) OM_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA _ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Lại tạo mọi việc phước lợi khác
Đọc tụng, kinh hành, ngồi, bày tiệc
Vì khiến toàn thân tâm thanh tịnh
Xót thương cứu nhiếp nơi tự tha
Tâm Tính như vậy lìa mọi như (chư cầu)
Thân tùy nơi ứng dùng an tọa

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ BA

Chính Nghiệp như vậy sẽ tịnh thân
Trụ Định, quán Bản Chân Ngôn Chủ
Dùng Chân Ngôn Ấn mà triệu thỉnh
Trước nên thị hiện **Tam Muội Gia** (Samaya)
Chân Ngôn tương ứng trừ điều chướng
Kèm dùng **Bất Động Tuệ Dao Ấn**
Cúi lạy phụng hiến nước **Át Già** (Argha)
Hành Giả lại hiến Chân Ngôn Tòà
Tiếp nên cúng dường mọi hương hoa
Khử cấu cũng dùng **Vô Động Tôn** (Acala)
Tịch Trừ, Tác Tĩnh đều như vậy
Gia trì dùng Bản Chân Ngôn Chủ
Hoặc quán chú Phật, **Thắng Sinh Tử** (Con sinh ra từ sự thù thắng)
Vô lượng vô số chúng vây quanh
(Bên trên nhiếp tụng xong, bên dưới sẽ theo thứ tự phân biệt nói)
Trước mặt quán chữ LA (ལ_ RA)
Đủ điểm , rộng nghiêm sức
Là **Tĩnh Quang Diễm Man** (vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
Đỏ như mặt trời sớm
Niệm tiếng, nghĩa chân thật
Hay trừ tất cả chướng
Giải thoát đơ ba độc (Tam độc cấu)
Các Pháp cũng như thế
Trước, tự tĩnh đất Tâm
Lại tịnh đất Đạo Trường
Đều trừ mọi lầm lỗi
Tướng ấy như Hư Không
Như nơi giữ Kim Cương (Kim Cương sở trì)
Đất này cũng như vậy
Thoạt đầu ở dưới lập
Suy tư **Phong Luân** (Vāyu-cakra) kia
Nơi an trú chữ HA (ཧ_ HA)
Sáng đen (Hắc Quang) tuôn ánh lửa
Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Hàm**”

ཏཱ་མ་མཎ་ཌ་པོ་ཏ་ལ་མཎ་

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM

Tiếp trên đặt **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra)
Màu sắc như sữa tuyết
Nơi an trú chữ PHỘC (ཏ_ VA)
Ánh điện trắng **pha chi** (Sphaṭika: màu Thủy tinh)
Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Noan**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM

Lại ở trên Thủy Luân

Quán làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)

Tường đặt chữ ban đầu (Bản sơ tự: ॐ_A)

Bốn phương toàn màu vàng

Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

Luân ấy như Kim Cương

Tên **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)

Ánh lửa màu vàng trong (tịnh kim sắc)

Trần ngập tuôn chảy khắp

Ở trong đây suy tư

Đạo Sư, các Phật Tử

Trong nước quán sen trắng

Cộng Kim Cương xinh đẹp (diệu sắc)

Tám cánh đủ râu nhụy

Mọi báu tự trang nghiêm

Thường tuôn vô lượng quang

Trăm ngàn sen vây quanh

Trên ấy lại quán tưởng

Tòa Đại Giác Sư Tử

Bảo vương dùng trang sức

Ngay trong Cung Điện lớn

Cột báu xếp thành hàng

Khắp nơi có phướng lọng

Các chuỗi ngọc xen nhau

Rũ treo áo báu đẹp

Chung quanh mây hương hoa

Cùng với mọi mây báu

Tuôn mưa đủ loại hoa

Thơm phức trang nghiêm đất

Tiếng hòa vận êm tai

Dâng hiến các âm nhạc

Trong Điện tưởng tịnh diệu (trong sạch màu nhiệm)

Bình báu với Át Già

Cây vua báu (Bảo Thọ Vương) nở hoa

Đèn **Ma Ni** (Maṇi) soi chiếu

Tam Muội, đất Tổng Trì

Tự Tại, các Thê Nữ

Boà Ñeà, hoa dieâu nghiêm

Phương tiện tác mọi kỹ (Kỹ nhạc)

Ca vịnh âm Diệu Pháp

Dùng lực Công Đức Ta

Lực Như Lai gia trì

Với hộ trì thân Ta
 Kết các nhóm phương giới
 Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
 Triệu thỉnh như Bản Giáo
 Ấn Chân Ngôn sử dụng
 Với Ấn Phổ Thông này
 Tương ứng Chân Ngôn Vương.

Thánh Giả Bất Động Tôn Chân Ngôn là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn (1) Chiến noa , ma ha lộ sái ninh (2) tát-phả tra dã (3) hàm, đát-la tra (4) Hãn mạn**” (Nên tụng 3 biến)

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् वज्रमन्त्राय नमः ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॐ

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRAT_ HĀM MĀM

Nên dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay)
 Đều nắm Kim Cương Quyền
 Duỗi Hòa Luân (Ngón giữa) ngay thẳng
 Hư Không (Ngón cái) giữ Địa (Ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
 Tay Tam Muội (Tay trái) làm bao
 Bát Nhã (Tay phải) dùng làm đao
 Tuệ Đao vào, trụ, ra
 Đều từ bao Tam Muội
 Đây tức **Vô Động Tôn** (Acala-Nātha)
 Uy nghĩa của Mật Ấn
 Tay Định (Tay trái) trụ ở tim
 Tay Tuệ (Tay phải) xoay chuyển khắp
 Nên biết vật va chạm
 Liên gọi là Khử Cầu (Trừ nhơ bẩn)
 Dùng dây chuyển bên trái
 Nhân đây thành Tịch Trừ
 Mọi sự nghiệp còn lại
 Diệt ác, tĩnh các chướng
 Cũng nên làm như vậy
 Tùy loại mà tương ứng



Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
 Để thỉnh triệu Chúng Thánh
 Chư Phật Bồ Tát nói
 Ý Bản Thế mà đến

Triệu Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát bà đát-la bát-la để ha đế (2) đát tha nghiệt đẳng củ xa (3) bồ đề tích lý-gia, bát lý bố la ca (4) toa ha**” (nên tụng 7 biến)

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् बुद्धैः सर्वत्राप्रातिहते तथैव ज्ञानं तथैव ज्ञानं ॐ

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ SARVATRA APRATIHATE_ TATHĀGATA-AMKUŚA BODHI-CARYA PĀRIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Duỗi co đặt bên cạnh
 Thủy Luân (ngón vô danh) trợ nhau cài
 Rôi đặt trong lòng tay
 Chân Ngôn của **Kim Cương Tát Đỏa** là:

“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn (1) Chiên noa ma ha lộ sái noãn (2) hàm”

ॐ नमः सामन्ता वाज्रानाम् चण्डा महारोषणा हुं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_CANḌA MAHĀ-ROṢANA_HŪM

Hoặc dùng tay Tam Muội
 Làm nửa Ấn Kim Cương
 Hoặc dùng Khê Kinh khác
 Nghi Quỹ đã diễn nói



Tiếp, nên vòng khắp thân
 Mặc khoác Giáp Kim Cương
 Mật Ấn của Thân Ngũ
 Trước đã y Pháp nói
 Dùng chữ KHU với điểm (ॐ_KHAM)
 Suy tư Chân Ngôn này
 Các Pháp như hư không
 Chân Ngôn ấy là :

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Khiêm”

ॐ नमः सामन्ता बुद्धानाम् ॐ ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHAM

Nên trước tiên trụ ở **Tự Môn** này, sau đó tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva-kāya)

Tiếp, nên nhất tâm tác
 Tồi Phục chư Ma Ấn
 Bạc Trí nên chuyển khắp
 Chân Ngũ cùng tương ứng
 Hay trừ rất bén mạnh (mãnh lợi)
 Chư Hữu loài Tâm Ác
 Thường thấy khắp đất này
 Rực ánh lửa Kim Cương
 Chân Ngôn **Giáng Phục Ma** là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha mạn la phộc đề (2) nại xa phộc lộ ốt-bà phệ (3) ma ha muội đát-lý-dã, tỳ-dữu ốt-nghiệt đế (4) toa ha (5)”

ॐ नमः सामन्ता बुद्धानाम् महामन्त्रलाफुल्लदे नैखाफुल्लोत्तभापे मालाहा (5)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_SVĀHĀ

Nên dùng tay Trí Tuệ (Tay phải)
 Rôi nắm Kim Cương Quyền
 Duỗi Phong Luân (Ngón trỏ) thật thẳng
 Đặt ở bờ Bạch Hào (Cạnh Tam Tinh)



Như hình Tỳ Câu Tri (Bhṛkuṭi)

Đây tức Tiêu Xí ấy

Ấn này tên Đại Ấn

Niệm, để trừ chúng Ma

Kết buộc quanh Ấn ấy

Vô lượng quân Thiên Ma

Với loài gây chướng khác

Quyết định đều lui tan

Tiếp, dùng Nan Kham Nhân

Mật Ấn và Chân Ngôn

Dùng kết Giới chung quanh

Uy mãnh không thể thấy

Chân Ngôn Vô Năng Kham Nhân là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tam mãng đa nỗ nghiệt đế (2) mẫn đà
dã đồ mẫn (3) ma ha tam ma gia niết xà đế (4) sa-ma la nãi (5) a bát-la để ha đế
(6) đà ca đà ca (7) nại la nại la (8) mẫn đà mẫn đà (9) nại xa nhĩ thiên (10) tát
bà đát tha nghiệt đa nỗ nhượng đế (11) bát-la phộc la đạt ma lạp đà vi nhược duệ
(12) bạc già phộc đế (13) vi củ lý vi củ lê (14) lệ lộ bồ lý vi củ lê (15) toa ha (16)”
(nên tụng 3 biến)

ॐ नमः समन्त बुद्धान् समन्तवृत्तान् “वृक्ष्य मीक्ष्य मन् सम्य
वृक्ष्य मन् सम्य मन् सम्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य
वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य
वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAMANTA ANUGATE
BANDHĀYA SĪMĀM MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARAṆE
APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-
DĪSAM SARVA TATHĀGATA ANUJŅATE PRAVARA DHARMA
LADDHĀ VIJAYE BHAGAVATI, VIKURŪ VIKULĒ, LELLU PURIVIKULE_
SVĀHĀ

Hoặc dùng Chân Ngôn nói lược thứ hai là :

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lệ lỗ bồ lý vi củ lệ (2) toa ha” (nên tụng
7 biến)

ॐ नमः समन्त बुद्धान् वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य वृक्ष्य

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM LELLU PURIVIKULE SVĀHĀ

Trước dùng Tam Bồ Tra (Samputa)

Phong Luân (Ngón trỏ) trong lòng tay

Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)

Cò vào giồng móc câu

Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp làm ngọn

Khai mở Thủy Luân (Ngón vô danh) ấy

Xoay chuyển chỉ mười phương

Đây tên Kết Đại Giới

Trì quốc thổ mười phương

Hay khiến đều trụ vững

Thế nên việc ba đời

Thảy hay hộ khắp cả



Hoặc dùng Bất Động Tôn
 Thành biện tất cả việc
 Hộ thân xứ khiến tịnh
 Kết các Đẳng Phương Giới
Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là :

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Hãn**”

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HAM

Tiếp, trước cung kính lễ
 Lại dâng nước At Già
 Như Kinh nói hương hoa
 Y Pháp tu cúng dường
 Lại dùng **Thánh Bất Động** (Āryācala)
 Gia trì mọi vật này
 Kết **Ấn Tuệ Dao** ấy
 Rộng đều rải khắp cả
 Các nhóm hương hoa đó
 Chuẩn bị vật cúng dường
 Số, dùng Mật Ấn vậy
 Chau mày tụng Chân Ngôn
 Đều nói Bản Chân Ngôn
 Lại ngay Minh sở trì
 Nên tác như vậy xong
 Xưng tên rồi phụng hiến
 Tất cả, trước đặt khắp
 Thanh tịnh Tâm Pháp Giới
 Ấy là LAM Tụ Môn (ĩ _RAM)
 Như trước đã mở bày



Trong lúc xưng danh, Chân Ngôn của **hương xoa bôi** (Đồ Hương) là :
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi thâu đà kiện đồ nạp-bà phệ (2) toa ha” (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIŚUDDHA-GANDHA

UDBHAVE_ SVĀHĀ

Tiên nói Chân Ngôn của **Hoa** là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đát-ly-dã (2) tỳ dữu ốt-nghiệt đế (3) toa ha” (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-MAITRIYA

ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn của **Hương Đốt** (Phản Hương) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đỏa nỗ nghiệt đế (2) toa ha” (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DATAMA-DAVA-NĀM_ SVĀHĀ

Phổ Thông Cúng Đường Ân

Ba chuyển mà gia trì
Ước nguyện đều thành tựu

Trì **Hư Không Tạng Minh** gia thêm câu này là :

**“ Y lực Công Đức Ta
Cùng với lực Pháp Giới”**

Tất cả Thời dễ được
Rộng nhiều lại thanh tịnh
Mây trang nghiêm Đại Cúng
Y tất cả Như Lai
Với các Bồ Tát Chúng
Hải Hội mà tuôn ra
Dùng tất cả chư Phật
Bồ Tát gia trì nên
Việc tu hành như Pháp
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Vì lợi các chúng sinh
Dùng Tâm như vậy nói
Nguyện **Minh Hạnh** (Vidya-caryā) thanh tịnh
Các chướng được tiêu trừ
Công Đức tự viên mãn
Tùy thời tu Chính Hạnh
Đầy tức không hạn kỳ
Nếu người tu Chân Ngôn
Đời này cầu Tất Địa
Trước, y Pháp trì tụng
Rồi tác Tâm cúng dường
Việc làm đã kết thúc

Tiếp, trải qua một tháng
Đủ dùng Ngoại Nghi Quỹ
Mà thọ trì Chân Ngôn
Lại dùng Trì Kim Cương
Lời phúng vịnh thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ được mau thành tựu

Chấp Kim Cương **A Lợi Sa** (Arcā) Kệ là :

“ Không đặng không chỗ động
Pháp kiên cố bình đẳng
Thương xót kẻ lưu chuyển
Quyết ôm mọi khổ hoạn
Rộng hay truyền Tất Địa
Tất cả các Công Đức
Vô Cầu chẳng đời đời
Pháp thắng nguyện vô tỷ (không thể so sánh)
Ngang bằng với hư không

Chẳng có thể ví dụ
Ngàn vạn phần Khích Trần (kẻ hở của bụi bặm)
Còn chẳng kịp một ấy
Thường ở Giới Chúng Sinh
Thành tựu trong quả nguyện
Ở Tất Địa vô tận (không cùng tận)
Nên lia khỏi ví dụ
Thường vô cầu (không nhớ bản) é bi (thương xót che chở)
Y nơi tinh tiến sinh
Tùy nguyện thành Tất Địa
Pháp Nhĩ không thể chứng
Làm nghĩa lợi chúng sinh
Kịp đến rộng vòng khắp
Chiếu sáng thường chẳng dứt
Thương xót thân rộng lớn
Lìa chướng không nghi ngại
Tu hành nơi **Bi Hạnh** (Kāraṇa-caryā)
Chảy vòng (chu lưu) trong ba đời
Ban cho thành tựu nguyện
Nơi lượng của vô lượng
Khiến đến nơi cứu cánh
Lạ thay! **Diệu Pháp** (Saddharma) này
Nơi đến của **Thiện Thệ** (Sugata)
Tuy chẳng vượt Bản Thệ
Trao Ta quả vô thượng
Nếu ban bố nguyện ấy
Hằng đến chôn thù thắng
Rộng khắp ở Thế Gian
Hay mãi Nguyện mong cầu
Chẳng nhiệm tất cả nẻo
Ba cõi không chỗ nương”
Bên trên, Kệ này tức đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn

Tụng trì Kệ tán như vậy xong
Chí thành quy mệnh Thế Đạo Sư
Nguyện xin chúng Thánh trao cho Ta
Tất Địa (Siddhi) Từ Bi cứu hữu tình

Tiếp lại vì muốn lợi kẻ khác
Quán Phật hóa mây trần tất cả
Phước Ta đã tu, Phật gia trì
Tự Thệ Phổ Hiền, lực Pháp Giới
Ngồi Đài hoa sen đến mười phương
Tùy thuận Tính Dục, Đạo, chúng sinh
Y Bản Thệ Nguyện của Như Lai
Tĩnh Trừ tất cả chướng trong ngoài
Khai hiện mọi vật dụng Xuất Thế
Như **Tín Giải** kia, đủ sung mãn
Dùng nơi trang nghiêm Công Đức Ta

Lực sinh ra trong Pháp Giới tịnh
Thần lực gia trì của Như Lai
Thành tựu nghĩa lợi cho chúng sinh
Đây đủ kho tàng của chư Phật
Tuôn báu vô tận khó luận bàn
Ba tụng **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Với tướng Mật Ấn như trước nói
Chân Ngôn Thừa (Mantra-yāna) này, các học giả
Thế nên thường sinh Tâm thành tín
Tất cả Đạo Sư đã diễn nói
Chẳng nên phỉ báng sinh nghi hối

PHÁP TÁC TRÌ TỤNG _PHẨM THỨ TƯ_

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Lợi ích vô tận chúng sinh tâm
Cúi lạy chư Phật, hàng **Thánh Thiên** (Ārya-Deva)
Trụ tòa tương ứng vào **Tam Muội** (Samādhi)
Bốn loại Nghi Quỹ của **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Nếu khi tụng niệm tác Chân Ngôn
Nay sẽ nói tiếp phương tiện ấy
Bậc Trí như trước đã khai thị
Trước mặt quán sát Bản Sở Tôn
Trong vành trăng tròn sáng nơi tim
Thấy đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Liên nên thứ tự mà thọ trì
Đến khi Tâm tịnh không cấu uế
Nhóm Số, Thời Phận và Tướng hiện
Y tùy Kinh Giáo sẽ mãn túc
Chỉ cầu nghĩa lợi của Hữu Tướng
Chân Ngôn, Tất Địa tùy ý thành
Đây đủ tướng hạnh của Thế Gian

Bốn chi **Thiền Môn** (Dhyāna) lại sai khác
Hành giả nên sinh ý quyết định
Trước, nên một duyên quán Bản Tôn
Trì **Ấn bí mật** (Guhya-mudra), Chân Ngôn ấy
Tự tác Du Già Bản Tôn Tượng
Như mọi sắc tướng với uy nghi
Thân Ta không hai, Hạnh cũng đồng
Do trụ Bản Địa, thân tương ứng
Tuy có ít phước cũng thành tựu
Trong Phẩm **Du Già Thắng Nghĩa** nói

Hoặc y thuyết ấy Nghi Quĩ khác
Hoặc dùng ba Mật Môn phổ thông
Hoặc hay giải rõ điều xoay chuyển
Chư Hữu đã làm đều thành tựu

Phổ Thông Chủng Tử Tâm là :

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Ca”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KA

Khế Kinh đã nói CA Tự Môn (𑖀)

Tất cả các Pháp không **tạo tác** (Kārya)

Nên dùng như vậy hiện quang minh

Quán nghĩa chân thật của tiếng này

Chân Đà Ma Ni Bảo Vương Ấn (Cintāmaṇi-ratnarāja-mudra)

Định Tuệ năm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài

Kim Cương Hợp Chưởng là Tiêu Thức (Hình thức tiêu biểu)

Phổ thông nhất thiết Bồ Tát Pháp



Chân Ngôn của tất cả các Bồ Tát là:

**“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) vi mật đễ (3) vi chỉ la
ninh (4) đạt ma đà đồ, niết xà đa (5) tham tham ha (6) toa ha (7)”**

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯

Cho đến hiểu rõ ràng
Cần phải thấy như vậy

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy
Vành trăng trong tròn đầy
Hiện rõ A Tụ Môn (𑖦)
Biến làm màu Kim Cương
Nói nghĩa thật của tiếng
Các Pháp vốn không sinh
Ở trong, chính quán sát
Đều từ Tâm này khởi
Tiếng chữ như vòng hoa
Lửa chiếu tụ vây quanh
Hào quang trong sáng khắp
Hay phá hang **Vô Minh** (Avidya)

Chữ CA (𑖦_ KA) dùng làm đầu
Hoặc lại Tụ Môn khác
Đều nên tu Pháp ấy
Niệm dùng tiếng chân thật
Hoặc Chân Ngôn sở trì
Bày vòng tại Viên Minh (vòng ánh sáng tròn trịa tại tim)
Chữ **đơn** và **Cú nhân** (Nhân của câu cú)
Tùy ý mà ra vào
Hoặc tu Ý Chi Pháp (Pháp cành nhánh của Ý)
Ứng Lý như **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Duyên niệm thành **Tất Địa** (Siddhi)
Lợi khắp Tâm chúng sinh
Vừa mới tác trì tụng
Mệt quá mới nghỉ ngơi
Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
Vận bày trong Trăng Tim
Tùy ý thâm mật ấy
Suy niệm tiếng chân thật
Như vậy người thọ trì
Lại vì một phương tiện
Chư Hữu tu nhóm phước (Phước Tụ)
Thành tựu các Căn lành
Nên tập Ý Chi Pháp
Không có định Thời Phận
Nếu vui cầu Hiện Pháp
Tất Địa thượng trung hạ
Nên dùng phương tiện này
Trước, tác Tâm thọ trì
Chính Giác, các Thế Tôn
Đã nói Pháp như vậy
Hoặc dâng hiến hương hoa...
Tùy sức mà cúng dường

Gia trì ở thân dưới (Hạ thể)
Nói là **Du Già Tọa**

Chữ NOAN (𣎵_VAM) ánh trăng trắng
Ở ngay trong sương mù
Gia trì trên rốn mình
Tên là **Đại Bi Thủy** (Nước Đại Bi)

Chữ LAM (𣎵_RAM) mặt trời mới
Đỏ thắm trong tam giác
Gia trì ở tim mình
Đây là **Trí Hỏa Quang**

Chữ HÀM (𣎵_HAM) lửa Kiếp Tai
Màu đen tại **Phong Luân** (Vāyu-cakra)
Gia trì bên Bạch Hào
Nói là **Tự Tại Lực**

Chữ KHU' và điểm Không (𣎵_KHAM)
Tướng thành tất cả màu
Gia trì trên đỉnh đầu
Nên nói là **Đại Không**
Năm loại Tâm Chân Ngôn này đã nói trong Phẩm thứ hai (Lại có 5 Kệ truyền độ
dùng bổ sung cho ý Kinh khiến cho câu văn được tròn đủ vậy)

Năm chữ dùng nghiêm thân
Uy Đức đủ thành tự
Đuốc Đại Tuệ rực rỡ
Diệt trừ mọi tội nghiệp
Quân chúng của Thiên Ma
Vớ loài gây chướng khác
Sẽ thấy người như vậy
Hách dịch đồng Kim Cương

Lại đặt trong cái đầu
Bách Quang Biến Chiếu Vương
An lập mắt không dơ (Vô Cấu)
Giống đèn sáng hiển chiếu
Như trước trụ **Du Già** (Yoga)
Gia trì cũng như vậy
Bạc Trí quán thân mình (Tự Thể)
Đồng với **thân Như Lai** (Tathāgata-kāya)
Trắng tròn sáng ở tim
Chuỗi tiếng (Thanh Man) cùng tương ứng
Chữ chữ không gián đoạn
Giống như tiếng chuông vang
Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
Tùy chọn mà thọ trì

Đàn: tròn, vuông, tam giác, hoa sen
 Mặt Bắc: Trắng Phương, trụ hoa sen
 Tâm tư đạm bạc, việc Tịch Tai
 Mặt Đông: Sơ Phương (phương ban đầu) Cát Tường Tọa
 Ham muốn khoái lạc, việc Tăng Ích
 Mặt Tây: Phương Sau, trụ Hiền Tọa
 Vui buồn hưng đủ, việc Nhiếp Triệu
 Mặt Nam: Phương Dưới, Tông Cú Tọa (chéo chân ngôi Xôm)
 Hình tượng phần nộ, việc Giáng Phục
 Nên biết Tiêu Xí của Bí Mật
 Tính, Vị (Địa Vị), hình sắc với uy nghi
 Dâng nhóm hương hoa tùy chỗ ứng
 Tĩnh chướng, tăng phước, viên mãn đấng
 Bỏ xứ chơi xa, tội (nghiền nát) việc hại
 Đầu của Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OM)
 Sau thêm **sa ha** (SVĀHĀ) dùng Tịch Tai
 Nếu đầu Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OM)
 Sau thêm **Hồng phát** (HŪM PHAT) dùng Nhiếp Triệu
 Đầu cuối (sơ hậu) **Nạp ma** (NAMAḤ) dùng Tăng Ích
 Đầu cuối (sơ hậu) **Hồng phát** (HŪM PHAT) dùng Giáng Phục
 Chữ **Hồng** (HŪM) chữ **phát** (PHAT) thông ba nơi
 Thêm Danh Hiệu ấy ở khoảng giữa
 Như vậy phân biệt Tướng Chân Ngôn
 Bậc Trí cần phải biết giải hết

SỰ NGHIỆP CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ NĂM_

Bây giờ, người hành Chân Ngôn tùy nơi tương ứng của mình, như Pháp trì tụng xong. Lại cầu sự nghiệp như trước mà tự gia trì, tác làm **thân Kim Cương Tát Đồa** (Vajrasatva-kāya), suy tư vô lượng Công Đức của Phật Bồ Tát chúng, đối với Giới chúng sinh vô tận hưng khởi Tâm Đại Bi. Tùy theo tài vật đã có mà tu cúng dường. Cúng dường xong, lại nên nhất Tâm dùng Kim Cương Phúng Vịnh với ngôn từ vi diệu khác xung tán công đức chân thật của Như Lai.

Tiếp, gìn giữ mọi điều lành đã gây tạo, hồi hướng, phát nguyện. Nói lời như vậy: *“Đấng Đại Giác Tôn đã chứng biết hiểu thấu rõ, gom chứa Công Đức, hồi hướng Bồ Đề Vô Thượng. Nay Ta cũng lại như vậy, bao nhiêu nhóm Phước đã có cùng với Pháp Giới chúng sinh đều cùng khiến cho vượt qua biển sinh tử, thành Đạo Biển Trí, đều đầy đủ Pháp tự lợi lợi tha, y vào nơi Đại Trụ của Như Lai mà trú, chẳng riêng vì thân mình Nên cầu Bồ Đề cho đến trở lại sinh tử cứu tế chúng sinh, đồng được Nhất Thiết Chúng Trí. Đã đến thường nên tu tập Phước Đức, Trí Tuệ chẳng tạo nghiệp khác. Nguyện Ngã Đấng được đến nơi an vui bậc nhất. Tất Địa mong cầu, lìa các chướng ngại, tất cả viên mãn”*.

Lại nên suy tư: *“Khiến Ta mau chóng sẽ mãn túc. Hoặc trong hoặc ngoài, mọi loại báu màu nhiệm thanh tịnh đề tự trang nghiêm liên tục không gián đoạn, lưu xuất rộng đều. Dùng Nhân Duyên ấy cho nên hay mãn hết thấy ước nguyện của tất cả chúng sinh”*.

Bên trên lược nói như vậy. Nếu người tu hành rộng, nên như **Hạnh Nguyện của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā-praṇidhāna) với điều diễn nói của Đại Thừa Tu Đa La (Kinh Đại Thừa) khác. Dùng ý quyết định mà xưng thuật.

Hoặc nói là: *”N hư chư Phật Bồ Tát đem sự chứng biết của mình mà hưng khởi nguyện Đại Bi . Ta cũng phát nguyện như vậy”*.

Tiếp, nên phụng hiến **Át Già** (Argha), tác Quy Mệnh Hợp Chương đặt trên đỉnh đầu, suy tư Công Đức chân thật của chư Phật Bồ Tát. Chí thành tác lễ rồi nói lời Kệ (Gāthā) là:

*“Chư Hữu lià hẩn tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiều ích cho chúng sinh
Nay con thấy đều quy mệnh lễ”*

Tiếp, nên khải bạch Thánh Chúng, nói lời **Kệ** là :

*“Hiện tiền (ở ngay trước mặt) các Như Lai
Cứu Thế, các Bồ Tát
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ ngôi
Sau lại thương giáng phó”*.

Tiếp, nên dùng **Tam Muội Gia Chân Ngôn Mật Ấn**, giải ở đỉnh đầu rồi sinh Tâm ấy. Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát. Dùng phương tiện này, trước tiên đã thỉnh chư Tôn đều quay về nơi trú ngụ của mình (sở trú) chẳng vì **Vô Đẳng Đại Thệ** (lời thề nguyện to lớn không có đẳng cấp) mà lưu lại.

Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì tự thể (thân thể của mình), suy tư Tâm Tính Bồ Đề, rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa, trong đó Minh Ấn đã nói ở Phẩm thứ hai. Nếu tụng niệm xong, dùng ba Ấn này gia trì thân, hết thấy Chân Ngôn Hạnh Môn đã kết thúc, Pháp Tắc thấy đều viên mãn.

Lại như phương tiện trước, quán **chữ Pháp Giới** dùng làm tướng của đỉnh đầu, khoác mặc giáp trụ Kim Cương. Do trang nghiêm Bí Mật này liền được tự tính Kim Cương không thể tự hư hoại. Chư Hữu nghe âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc va chạm đều quyết định ở **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), tất cả Công Đức thấy đều thành tựu, cùng với **Đại Nhật Tôn** (Vairocana-nātha) ngang bằng không có sai khác.

Tiếp, lại khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp thù thắng. Ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa trang nghiêm. Trước hết, tự thân quán làm **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara) hoặc trụ Tự Tính của Như Lai. Y phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì, sau đó dùng Tâm Pháp Thí, đọc tụng Kinh Điện Đại Thừa Phương Quảng. Hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho lắng nghe, như lời Kệ đã nói là :

Kinh **Kim Cương Đỉnh** nói
“Quán Thế Liên Hoa Nhãn (Avalokita-padma-cakṣu)
Liên đồng tất cả Phật

Như vậy là điều chẳng nên làm
 Nếu vì gìn giữ xác thân này
 Tùy thời tắm rửa trừ nhờn bẩn
 Ở mọi dòng sông như Pháp dạy
 Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng
 Dùng **Pháp Giới Tâm** tịnh sông nước
 Tùy dùng Bất Động, Giáng Tam Thế
 Chân Ngôn Mật Ấn hộ phương đẳng
 Trụ ở Tự Tính Bản Tôn, quán
 Lại nên ba chuyển trì đất sạch
 Hằng dùng nhất tâm chính tư duy
 Niệm nhóm Chân Ngôn Thánh Bất Động
 Bậc Trí diễm nhiên nên tắm rửa

Tĩnh Pháp Giới Tâm với Bất Động Tôn Chủng Tử, Đạo Ấn đều như trước.

Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm là :

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Hạc**”

𑖀𑖦𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘𑄙𑄚𑄛𑄜𑄝𑄞𑄟𑄠𑄡𑄢𑄣𑄤𑄥𑄦𑄧𑄨𑄩𑄪𑄫𑄬𑄭𑄮𑄯𑄰𑄱𑄲𑄳𑄴𑄵𑄶𑄷𑄸𑄹𑄺𑄻𑄼𑄽𑄾𑄿𑅀𑅁𑅂𑅃𑅄𑅅𑅆𑅇𑅈𑅉𑅊𑅋𑅌𑅍𑅎𑅏𑅐𑅑𑅒𑅓𑅔𑅕𑅖𑅗𑅘

Ba đấng thân mình làm hạn lượng
Đề mong cầu Pháp thượng trung hạ
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngừng hết
Quyết định thành tựu nghiền các chương
Câu **Nhất Thiết Trí** tập thân ấy
Y theo Thế Gian Thành Tựu Phẩm
Hoặc lại theo Kinh khác diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự ấy mà tu hành
Chưa lia các tướng của **Hữu Vi** (Samskrta)
Đấy là **Tất Địa** (Siddhi) của **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

Tiếp, nói **Vô Tướng** tối thù thắng
Bậc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người thâm Tuệ Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu Quả Vô Thượng
Tùy nơi Tín Giải mà quán chiếu
Như Nghi cúng dường của Tâm trước
Với y **Tất Địa Lưu Xuất Phẩm**
Xuất Thế Gian Phẩm, Du Già Pháp
Đối với câu Duyên Sinh chân thật
Chi Phần Nội Tâm lia Phan Duyên (Duyên bóm nú)
Y **phương tiện** (Upāya) này mà tu chứng
Thường được thành tựu **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Như Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) đã nói là :
Pháp **Vô Tướng** thâm sâu
Tuệ kém chẳng thể kham
Vì tương ứng đấng ấy
Còn nói gồm **Hữu Tướng**

Phần trên là sở tập của A Xà Lê trong **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thân Biện Gia Trì Kinh**, đầy đủ nghi thức cúng dường xong.

Người truyền độ cần lưu giữ hội ý, lại muốn bớt văn, nên lược bỏ Chân Ngôn trùng lặp mà triển chuyển dùng. Người tu hành nên tổng quát văn nghĩa trên dưới vậy.

KINH ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIỆN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BẢY (HẾT)

Hiệu chỉnh lần thứ ba, xong một Bộ gồm bảy quyển vào ngày 27/10/2010